|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ THANH BÌNH THỊNH**  Số: 35/KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**  *Thanh Bình Thịnh, ngày 30 tháng 12 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Cải cách hành chính nhà nước xã Thanh Bình Thịnh**

**giai đoạn 2021– 2030**

Thực hiện Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 – 2030; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 17/8/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXX, nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 174-QĐ/HU ngày 27/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Chương trình công tác toàn khoá của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Ban Thường vụ Huyện ủy, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Kế hoạch số 3940/KH-UBND, ngày 27/12/2021 về viêc thực hiện cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của UBND huyện Đức Thọ; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 08/5/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Khóa II, nhiệm kỳ 2020-2025 . Nay UBND xã Thanh Bình Thịnh ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 tại địa phương cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi mục tiêu: Triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, xã đề ra, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã; trở thành xã có công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ phát triển, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, văn hóa phát triển, xã hội tiến bộ, quốc phòng - an ninh đảm bảo; cải thiện toàn diện đời sống nhân dân.

Đến năm 2025 phấn đấu đạt xã nông thôn mới nâng cao bền vững, thu nhập bình quân đầu người năm trong tốp đầu của huyện, tỉnh; Cải thiện điểm số, phấn đấu nằm trong tốp đầu của huyện về Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân.

Đến năm 2030: Phấn đấu trở thành xã khá toàn diện của huyện; nằm trong tốp đầu của huyện về Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; đảm bảo sự thông suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh thực hiện CCHC toàn diện trên tất cả 06 nhiệm vụ chung là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

**II.NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 05 năm tới là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của huyện; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

**1. Cải cách thể chế**

**1.1 Mục tiêu chung**

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và xã hội.

**1.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

***a) Đến năm 2025***

- Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của xã. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn kỹ năng cho đội ngũ công chức làm công tác tham mưu, xây dựng, ban hành, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản do cơ quan cấp trên tổ chức. Tăng cường trách nhiệm của các ban ngành có liên quan trong việc tham mưu xây dựng và thẩm định, góp ý dự thảo văn bản QPPL nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND xã.

- Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh.

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã. Tăng cường vai trò người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp và cộng đồng giám sát thi hành pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của xã, trang thông tin điện tử các địa phương, đảm bảo chất lượng và hiệu quả

- Phấn đấu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

***b) Đến năm 2030***

- Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển huyện nhà

- 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

**1.3 Nhiệm vụ**

***Thứ nhất***, Triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương, tỉnh, huyện; đảm bảo các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực được phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp Nhân dân. Thực hiện tốt các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và vai trò của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật xã.

***Thứ hai,*** Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do huyện, cấp xã ban hành; thực hiện tốt công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật và đảm bảo hiệu quả công tác góp ý các văn bản quy phạm pháp luật khi có yêu cầu. Tổ chức thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

***Thứ ba,*** Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với Phát huy mạnh mẽ vai trò của các thiết chế văn hóa ở cơ sở ; thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

***Thứ Tư***  Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

- Xây dựng quy chế và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại xã.

- Kịp thời kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, tài nguyên môi trường nhằm xem xét, đánh giá khách quan thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp đảm bảo cho pháp luật được thực thi nghiêm minh, thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, chỉ số CCHC.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

**1.4. Tổ chức thực hiện**

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL và công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá và báo cáo kịp thời kết quả thực hiện các chỉ số cải cách thể chế.

**2. Cải cách thủ tục hành chính**

**2.1. Mục tiêu chung**

Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa một số TTHC còn rườm rà, phức tạp; tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, đẩy mạnh việc số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo Kế hoạch của xã.

**2.2 Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

***a) Đến năm 2025***

Tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

Tổ chức triển khai quy trình số hóa, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa cấp xã theo tỷ lệ tăng mỗi năm tối thiểu 30% cho đến khi đạt 100%.

80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

Tăng cường năng suất tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp khi đến giao dịch tại một cửa.

Triển khai thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 20% trở lên.

Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công tối thiểu đạt 90% vào năm 2025

***b) Đến năm 2030***

Tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thành công đạt 100% tại xã.

100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công tối thiểu đạt 95% vào năm 2030.

**2.3 Nhiệm vụ**

Gắn kết việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại Bộ phận Một cửa tạo cơ sở hình thành dữ liệu số.

Nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa.

Đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới.

**3. Cải cách tổ chức bộ máy**

**3.1 Mục tiêu chung**

Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước cấp xã theo quy định.

**3.2 Mục tiêu cụ thể**

***a) Đến năm 2025***

Tiến hành sáp nhập các thôn, có quy mô số hộ dân số chưa đảm bảo quy định (trừ các thôn, tổ dân phố tách biệt xa với thôn, tổ dân phố liền kề hoặc có địa hình khó khăn); Thực hiện việc tinh giản biên chế theo lộ trình của huyện, tỉnh giảm tối thiểu 10% biên chế cán bộ, công chức so với năm 2021.

Rà soát các chức năng nhiệm vụ giữa các bộ phận, vị trí việc làm còn chồng chéo để đề nghị điều chỉnh theo thẩm quyền, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh và khung năng lực theo quy định.

***b) Đến năm 2030***

Tiến hành sáp nhập các thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ dân số chưa đảm bảo quy định (trừ các thôn, tổ dân phố tách biệt xa với thôn, tổ dân phố liền kề hoặc có địa hình khó khăn); tiếp tục giảm tối thiểu 10% biên chế cán bộ, công chức so với năm 2021.

Tiến hành rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tin gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phù hợp với thực tiễn, không chống chéo trùng lặp, không bỏ sót nhiệm vụ để có phương án trình cấp trên khi có yêu cầu.

**3.3 Nhiệm vụ**

Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa XIII; Nghị định số 107/2020/NĐCP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ, UBND huyện về việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, huyện.

Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vừa đảm bảo tinh gọn bộ máy; tập trung sắp xếp cơ cấu bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn.

Thực hiện việc bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ lãnh đạo, quản lý trên địa bàn xã bảo đảm đúng các tiêu chí thành lập, tiêu chí số cấp phó, số công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện.

**4. Cải cách chế độ công vụ**

**4.1 Mục tiêu chung**

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động đáp ứng yêu cầu xu thế phát triển của xã hội; dân chủ, công khai, minh bạch trong bầu cử các chức danh chủ chốt tại địa phương.

***4.2. Từ nay đến năm 2025***

Tỷ lệ cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin: Trên 95%, đến 2025 đạt 100%.

100% cán bộ cấp xã giữ các chức danh chủ chốt; 50% cán bộ giữ chức vụ khác và 100 % công chức có trình độ đại học phù hợp với vị trí việc làm (trừ Trưởng Công an và Chỉ huy Trưởng Quân sự theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

100% cán bộ, 50% công chức có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên (trừ chức danh Chủ tịch Hội Cựu chiến binh) và 50% cán bộ, 100% công chức cấp xã có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

***4.3. Đến năm 2030***

100% cán bộ, công chức cấp xã (trừ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Trưởng Công an, Chỉ huy Trưởng Quân sự theo quy định của pháp luật chuyên ngành) có trình độ đại học phù hợp với vị trí việc làm.

100% cán bộ, công chức có trình độ trung cấp lý luận chính trị, ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên (trừ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh).

**4.4 Nhiệm vụ**

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cán bộ, công chức.

Tham mưu việc cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu tổ chức.

Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Tham gia đầy đủ các nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lắp, tiết kiệm, hiệu quả.

Thực hiện nâng chuẩn đối với đội ngũ CBCC cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí theo các chỉ đạo cảu cấp trên.

**5. Cải cách tài chính công**

**5.1 Mục tiêu chung**

Tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; Tăng cường tìm các nguồn thu mới và tận thu các loại thuế, phí trên địa bàn tiến tới tự cân đối việc thu chi tại địa phương.

**5.2 Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

***a) Đến năm 2025***

Tăng cường các nguồn thu Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

Thực hiện việc tự chủ ngân sách theo chỉ tiêu và kế hoạch của cấp trên gia hàng năm.

Tiết kiệm 10% chi hoạt động thường xuyên để đưa vào cải cách tiền lương, trích quỹ dự phòng ngân sách theo quy định để đảm vbaor các nhiệm vụ chi đột xuất trong năm. Giảm bình quân 5% chi hỗ trợ trực tiếp từ chi hoạt động thường xuyên để đưa vào chi đầu tư cơ sở hạ tầng, khuyến khích phát triển các dịch vụ kinh doanh trên đại bàn để tăng nguồn thu.

***b) đến năm 2030***

Tăng cường các nguồn thu Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2025-2030.

Thực hiện việc tự chủ ngân sách theo chỉ tiêu và kế hoạch của cấp trên gia hàng năm.

Tiết kiệm 10% chi hoạt động thường xuyên để đưa vào cải cách tiền lương, trích quỹ dự phòng ngân sách theo quy định để đảm vbaor các nhiệm vụ chi đột xuất trong năm. Giảm bình quân 15% chi hỗ trợ trực tiếp từ chi hoạt động thường xuyên để đưa vào chi đầu tư cơ sở hạ tầng, khuyến khích phát triển các dịch vụ kinh doanh trên đại bàn để tăng nguồn thu.

**5.3 Nhiệm vụ**

Tham gia góp ý với HĐND các cấp ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025; giai đoạn 2026-2030; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; năm 2026.

Phối hợp với chi cục thuế, các đơn vị thôn xóm, rà soát và tận thu các nguồn thu trên địa bàn để xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu khác, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

Thực hiện khoán nhiệm vụ chi cụ thể cho các Ban ngành, đoàn thể liên quan dựa trên chỉ tiêu và nguồn thu thực tế tại địa phương để gắn trách nhiệm và tính công khai minh bạch trong nhiệm vụ thu chi ngân sách trên địa bàn.

**6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

**6.1 Mục tiêu chung**

Tạo nền tảng phát triển chính quyền số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp; phấn đấu luôn giữ vị trí tóp đầu của huyện có chỉ số cao về Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

**6.2 Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

***a) Đến năm 2025***

100% cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

Có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.

60% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 40% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều loại phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

60% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

90% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến.

50% chế độ báo cáo của các thôn, xóm và các đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn được thực hiện qua mạng.

***b) Đến năm 2030***

100% cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

80% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 60% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 60% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều loại phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến.

80% chế độ báo cáo của các thôn, xóm và các đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn được thực hiện qua mạng.

**6.3 Nhiệm vụ**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu đối với quá trình xây dựng chính quyền điện tử; tạo môi trường, cơ chế, chính sách thuận lợi để hướng đến chính quyền số.

Phát triển cơ sở hạ tầng số và dữ liệu số; Phát triển nhân lực chuyển đổi số; Bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng.

**7. Triển khai và áp dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước**

**7.1 Mục tiêu chung**

Tiếp tục xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến và phát triển Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc qua TCVN ISO 9001:2015 (Hệ thống quản lý chất lượng ISO) tại UBND xã. Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin, số hóa vào xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng ISO góp phần thúc đẩy hoàn thành xây dựng, phát triển chính quyền điện tử

**7.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

***a) Đến năm 2025***

Áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ISO;

100% hệ thống thông tin, dữ liệu quản lý; hệ thống báo cáo về Hệ thống quản lý chất lượng ISO áp dụng từ cấp xã, kết nối liên thông với cổng thông tin điện tử cấp huyện.

***b) Đến năm 2030***

100% cơ sở dữ liệu Hệ thống quản lý chất lượng ISO của đơn vị được chuẩn hóa, điện tử hóa trên môi trường mạng. Đặc biệt, ưu tiên số hóa và lưu trữ hồ sơ Hệ thống quản lý chất lượng ISO của các cơ quan nhà nước theo đúng quy định của pháp luật;

100% sử dụng chữ ký số, định danh số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản thuộc Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

**7.3. Nhiệm vụ**

Triển khai nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 (theo hướng quy trình điện tử) tại xã.

Rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết các hoạt động nội bộ, hoạt động khác tại xã (không liên quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình.

**8. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh**

**8.1 Mục tiêu chung**

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh.

**8.2 Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

***a) Đến năm 2025***

Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 02 dự án.

***b) Đến năm 2030***

Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2025-2030 khoảng 05 dự án.

**8.3 Nhiệm vụ**

Có các chính sách thu hút, hợp tác đầu tư nhất là đối với đầu tư nước ngoài có tính cạnh tranh cao, hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Công khai minh bạch hóa thông tin cho doanh nghiệp về các thông tin liên quan đến quy hoạch như: Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính cho nhân dân, doanh nghiệp trên website/trang thông tin điện tử của xã....

Tuyên truyền và triển khai, thực hiện có hiệu quả việc cắt giảm thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch.

Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình triển khai các dự án đầu tư, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả gắn với nhu cầu thực tiễn; giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp.

Có chính sách ưu tiên thu hút đầu tư đối với các dự án đầu tư lớn phù hợp với định hướng đầu tư của tỉnh, dự án công nghệ cao, các công ty đa quốc gia lớn, gắn với yêu cầu chuyển giao và lan tỏa rộng rãi công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp trong nước, nhất là trong phát triển ngành logistics, chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao.

(*Kèm phụ lục Đề án/nhiệm vụ CCHC trọng tâm giai đoạn 2021-2030*)

**IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1.Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính từ xã đến thôn xóm. Vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực cải cách hành chính và các cơ quan được giao chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế phân công, phối hợp, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các ban, ngành để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế khuyến khích sáng tạo, phát huy các giải pháp mới (sáng kiến) về cải cách hành chính để đưa vào áp dụng hiệu quả cao.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các phòng, ban, đơn vị. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, cán bộ hợp đồng hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ hợp đồng bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ hợp đồng bằng chính sách lương, thưởng thoả đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

Tăng cường đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện cải cách hành chính, đôn đốc, nhắc nhở công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Tham gia nghiên cứu, góp ý, hoàn thiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính tại xã; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhăm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các ban, ngành cấp xã.**

- Trên cơ sở Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030 của UBND xã, các ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tiễn của bộ phận mình được phụ trách định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của UBND huyện.

- Bố trí nguồn kinh phí cho thực hiện cải cách hành chính tại đơn vị, địa phương theo từng năm, từng giai đoạn.

**2. Văn phòng thống kê xã (phụ trách CCHC)**

- Là công chức trực tiếp phụ trách của xã tham mưu UBND xã chỉ đạo,tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai các nội dung về chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã các giải pháp đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

**3. Công chức Tài chính – Kế toán**

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với cán bộ phụ trách CCHC và các ban, ngành thẩm định và phân bố kinh phí thực hiện Kế hoạch.

**4. Công chức Tư pháp – Hộ tịch**

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá các chỉ số cải cách hành chính theo lĩnh vực được phân công.

**5. Công chức Văn hóa - Thông tin**

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC.

**6. Văn phòng thống kê xã**

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ của bộ phận một cửa cấp xã và sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch.

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

**7. Truyền thanh xã**

Phối hợp với công chức Văn hóa và các bộ phận liên quan đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch của UBND xã (xây dựng chuyên đề, chuyên trang về công tác CCHC).

Yêu cầu các, ban, ngành cấp xã, các cán bộ, công chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |
| - UBND huyện;  - Cơ quan tổ chức – Nội vụ huyện;  - TT Đảng ủy xã, TT HĐND xã;  - Chủ tịch; các PCT UBND xã;  - UBMTTQ xã và các Đoàn thể cấp xã;  - Các cán bộ, công chức liên quan;  - Lưu: VT, VP. | **CHỦ TỊCH**  **Đoàn Ngọc Hường** |